

Bản án số 40/2020/HSST
Ngày 14.7.2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN L, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Bà Trương Thị Mỹ Hạnh

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bình - Cán bộ Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận L, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2020/HSST ngày 17 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H - Sinh ngày 10 tháng 10 năm 1989 tại H; nơi ĐKNKTT: Xã L, huyện Đ, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động phổ thông ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S(*Sinh năm 1972*) và bà Lê Thị M (*Đã chết*); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 21 tháng 12 năm 2011, bị UBND tỉnh H ra quyết định về việc áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 18 tháng; bị bắt truy nã ngày 25 tháng 4 năm 2020, tạm giữ ngày 26 tháng 4 năm 2020, tạm giam ngày 29 tháng 4 năm 2020, (*Có mặt*).

- Bị hại:

1. Anh Lê Việt C - Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q, (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

2. Chị Võ Thị Cẩm H - Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q (*Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt*).

Cùng nơi cư trú: C4, phường H, quận L, thành phố Đ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án:*

Ông Thái Văn S - Sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 8, thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ, (*Vắng mặt, có Đơn xin xét xử vắng mặt*).

- *Người làm chứng:*

Anh Hà Xuân V - Sinh năm 1993; nơi ĐKNKTT: Thôn T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Q; nơi cư trú: 71 T 8, phường H, quận L, thành phố Đ, (*Vắng mặt, không có lý do*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do là bạn bè quen biết nên vào đầu tháng 4 năm 2016, Nguyễn Văn H liên lạc với Lê Việt C để xin ở nhờ phòng trọ của C tại 71 T8, phường H, quận L, thành phố Đ. Tuy nhiên, do sống cùng với vợ là chị Võ Thị Cẩm H nên C nhờ bạn ở cùng đây trọ là anh Hà Xuân V cho ngủ lại đêm, còn sinh hoạt, ăn uống vẫn ở phòng của vợ chồng C. Khoảng 6 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2016, trước khi đi làm, vợ chồng C để lại chìa khóa phòng cho V và H để thuận tiện việc nấu ăn. Sau đó, V cũng đi làm nên để chìa khóa lại cho H. Khoảng 10 giờ cùng ngày, H dùng chìa khóa này mở cửa phòng của vợ chồng C, nhìn thấy cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha model PSR-S950 màu đen nên nảy sinh ý định trộm cắp. H lấy trộm cây đàn và gọi xe taxi đem đến tiệm cho thuê đàn nhạc Văn T tại thôn A, xã H, huyện H, thành phố Đ tự xưng mình là Nguyễn Thanh T và viết giấy bán cho ông S với giá 11.000.000đ (*Mười một triệu đồng*). Sau khi bán cây đàn, H đón xe về quê ở xã L, huyện Đ, tỉnh H và nhắn vào điện thoại của chị H với nội dung: “*Tau cầm cây đàn trên quán cho thuê đàn nhạc Văn T 11 triệu rồi, đi trung về cuối năm t trả lại cho mi*”. Tuy nhiên, sau đó, H bỏ trốn đi làm ở nhiều địa phương khác nhau và không liên lạc với C.

Theo Kết luận của Hội đồng định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 05 tháng 5 năm 2016 thì trị giá của cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 là 27.200.000đ (*Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng*).

Vật chứng thu giữ: 01 (*Một*) cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 (*Đã trả lại cho chủ sở hữu*).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường. Quá trình điều tra và truy tố, ông Thái Văn S yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*). Tuy nhiên, tại đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền trên.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-LC ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và không có ý kiến tranh luận với phần luận tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin lỗi gia đình bị hại, đã ăn năn, biết hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 13 tháng 4 năm 2016, tại 71 T8, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Văn H đã trộm cắp của anh Lê Việt C và chị Võ Thị Cẩm H 01 cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha model PSR-S950 màu đen trị giá 27.200.000đ (Hai mươi bảy triệu hai trăm ngàn đồng).

[2] Hành vi của bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận L đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, đã từng bị đưa vào cơ sở giáo dục về hành vi gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích; sau khi trộm cắp tài sản, đã bỏ đi khỏi địa phương, gây khó khăn cho quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra đã ra lệnh truy nã đối với bị cáo. Hội đồng xét xử cần thiết cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[5] Quá trình tố tụng, bị cáo đã ăn năn hối cải nên thành khẩn khai báo, ân hận với lỗi lầm, xin lỗi gia đình bị hại và hứa không tiếp tục vi phạm pháp luật. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xem xét khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[6] Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận L đề nghị là phù hợp với nhân thân, tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về xử lý vật chứng: Cây đàn Organ nhãn hiệu Yamaha màu đen model PSR-S950 đã trả lại cho anh Lê Việt C và chị Võ Thị Cẩm H nên Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Về dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Thái Văn S không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 5.500.000đ (*Năm triệu năm trăm ngàn đồng*) nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i và s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 4 năm 2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đ;
- VKSND. quận L;
- Công an quận L;
- Chi cục THA. quận L;
- Trại giam Công an TP.Đà Nẵng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Thủy